|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG – BÌNH DƯƠNG**  ĐỀ THI ĐỀ XUẤT  *(Đề thi này gồm có 01 trang)* | **MÔN: LỊCH SỬ. KHỐI: 11**  *Thời gian làm bài: 180 phút* |

**Câu 1. (3.0 điểm)**

Trong năm 1945, ở khu vực Đông Nam Á có những nước nào giành được độc lập? Nguyên nhân giành được độc lập của các nước đó so với các nước còn lại của khu vực này như thế nào?

**Câu 2. (2.5 điểm)**

Vì sao Pháp đẩy mạnh cuộc khai thác thuộc địa lần hai (1919 - 1929) ở Việt Nam? Cuộc khai thác thuộc địa này đã tác động như thế nào đến kinh tế và xã hội Việt Nam?

**Câu 3. (3.0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng phong trào của tư sản Việt Nam 1919 - 1925 mang tính cách mạng. Anh/chị hãy bình luận ý kiến trên.

**Câu 4. (3.0 điểm)**

Phân tích nguyên nhân ra đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành.

**Câu 5. (3.0 điểm)**

Thắng lợi của Cách mạng tháng 8 năm 1945 là thắng lợi của tinh thần đại đoàn kết dân tộc. Anh/chị hãy làm sáng tỏ nhận định đó.

**Câu 6. (3.0 điểm)**

Hãy phân tích thái độ chính trị của mỗi thế lực ngoại xâm để xác định kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam trong năm đầu tiên sau ngày Cách mạng tháng Tám 1945 thành công?

**Câu 7. (2.5 điểm)**

Chứng minh nhận định sau: “Cuộc Cách mạng khoa học - kĩ thuật bùng nổ vào những năm 40 của thế kỉ XX đưa lại những thành tựu kì diệu và những thay đổi lớn lao trong đời sống nhân loại, nền văn minh thế giới có những bước nhảy vọt chưa từng thấy.”

------------- HẾT -------------

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG**  **BÌNH DƯƠNG** | | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **MÔN LỊCH SỬ - LỚP 11** | |
| **Câu** | **Nội dung** | | **Điểm** |
| **Câu 1** | **Trong năm 1945, ở khu vực Đông Nam Á có những nước nào giành được độc lập? Nguyên nhân giành được độc lập của các nước đó so với các nước còn lại của khu vực này như thế nào?** | | **3.0 điểm** |
|  | \* Trong năm 1945 ở khu vực Đông Nam Á có ba nước Inđônêxia, Việt Nam, Lào tuyên bố độc lập, còn các nước khác... chỉ giải phóng được một số vùng lãnh thổ. | | 0.25 |
|  | \* Nguyên nhân là do:  - Về lý luận, cách mạng muốn giành được thắng lợi thì phải có điều kiện khách quan và chủ quan thuận lợi.  + Điều kiện khách quan thuận lợi chung đối với các nước Đông Nam Á tháng 8-1945 là phát xít Nhật đầu hàng đồng minh không điều kiện, các nước thực dân cũ chưa kịp trở lại xâm lược.  + Điều kiện chủ quan là sự chuẩn bị cách mạng ở mỗi nước về: Lãnh đạo, lực lượng,... là yếu tố quyết định đến sự thắng lợi của cách mạng. Khi có thời cơ lực lượng lãnh đạo phát động nhân dân dân nổi dậy giành chính quyền. | | 0.75 |
|  | - Về thực tiễn, ba nước nước Inđônêxia, Việt Nam, Lào có điều kiện này  + Ở Inđônêxia, ngày 15-8-1945, Nhật đầu hàng đồng minh, các đảng phái như đảng Quốc dân, đặc biệt là tổ chức nhân dân chống Nhật của công nhân, nông dân, trí thức, đã thúc đẩy Xucácnô- lãnh tụ của Đảng quốc dân, soạn thảo và đọc tuyên ngôn độc lập. Sau khi tuyên ngôn được tuyên bố, cả nước đứng lên giành chính quyền.  + Ở Việt Nam, Đảng cộng sản Đông Dương đã lãnh đạo nhân dân chuẩn bị trong suốt 15 năm qua 3 phong trào cách mạng là 3 cuộc diễn tập (1930 - 1935), (1936 - 1939), (1939 -1945). Khi thời cơ đến vào giữa tháng Tám năm 1945 Đảng kịp thời lãnh đạo nhân dân Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên cả nước. Ngày 2 - 9 - 1945, tại quảng trường Ba Đình ( Hà Nội), Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc Tuyên ngôn độc lập tuyên bố với thế giới và toàn thể nhân dân, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập.  + Ở Lào chớp thời cơ Nhật đầu hàng đông minh, nhân dân Lào dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương nổi dậy đấu tranh giành độc lập. Ngày 12 - 10 - 1945, Lào tuyên bố độc lập. | | 1.5 |
|  | \* Các nước Đông Nam Á khác giành thắng lợi ở mức độ thấp hơn. Nguyên nhân là do những nước này, xu hướng thân đồng minh, hơn nữa những nước đó không có sự chuẩn bị làm cách mạng nên muốn dựa vào đồng minh để đánh Nhật, giành độc lập cho đất nước. Sự hợp tác này dẫn đến quân Anh - Mỹ xâm lược trở lại sớm, nên khi Nhật đầu hàng đồng minh, thời cơ giành độc lập ở những nước này bị bỏ lỡ. | | 0.5 điểm |
| **Câu 2** | **Vì sao Pháp đẩy mạnh cuộc khai thác thuộc địa lần hai (1919 - 1929) ở Việt Nam? Cuộc khai thác thuộc địa này đã tác động như thế nào đến kinh tế và xã hội Việt Nam?** | | * 1. **điểm** |
|  | a/ Vì sao Pháp đẩy mạnh cuộc khai thác thuộc địa lần hai (1919 - 1929) ở Việt Nam?  - Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, Pháp tuy là nước thắng trận nhưng bị thiệt hại nặng nề: 1,4 triệu người chết, thiệt hại vật chất lên tới 200 tỉ Frăng, trở thành con nợ của Mĩ….  - Để bù đắp những thiệt hại to lớn do chiến tranh gây ra, khôi phục kinh tế và vị thế của mình trên trường quốc tế, nhà cầm quyền Pháp vừa tìm cách thúc đẩy sản xuất trong nước, vừa tăng cường đầu tư khai thác thuộc địa, khai thác triệt để nguồn tài nguyên, nhân công rẻ mạt, biến Đông Dương thành thị trường độc chiếm của Pháp.  - Ở Đông Dương chương trình khai thác thuộc địa lần hai do Toàn quyền Pháp ở Đông Dương là Anbe Xarô thực hiện từ 1919 - 1929. | | 0.75 |
|  | b/ Cuộc khai thác thuộc địa này đã tác động như thế nào đến kinh tế và xã hội Việt Nam? | |  |
|  | \* Kinh tế:  + Nền kinh tế Việt Nam có bước phát triển mới, phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa tiếp tục bao trùm nên kinh tế phong kiến Việt Nam, dẫn đến sự hình thành một số khu công nghiệp và thành phố mọc lên, đường sá và cầu cống được xây dựng  + Cơ cấu ngành kinh tế, vùng kinh tế Việt Nam có chuyển biến ít nhiều (công nghiệp, giao thông vận tải, kinh tế đồn điền ra đời và phát triển) do được đầu tư vốn, kĩ thuật và nhân lực.  + Kinh tế Việt Nam phát triển theo chiều hướng tư bản chủ nghĩa, thành phần kinh tế tư bản Việt Nam cũng ra đời nhưng còn nhỏ bé. Nền kinh tế Việt Nam từng bước hòa nhập vào nền kinh tế thế giới. | | 0.75 |
|  | + Kinh tế Việt Nam chỉ chuyển biến ở một số vùng, một số ngành, từ đó làm cho nền kinh tế Việt Nam phát triển mất cân đối, tình trạng lạc hậu là phổ biến.  + Kinh tế Việt Nam ngày càng cột chặt vào nền kinh tế Pháp và Việt Nam vẫn là thị trường độc quyền của thực dân Pháp.  + Làm kiệt quệ tài nguyên thiên nhiên đất nước, kiệt sức lực của nhân dân. | | 0.5 |
|  | \* Xã hội:  - Có sự phân hoá sâu sắc: Bên cạnh giai cấp cũ (địa chủ, phong kiến, nông dân) xuất hiện những tầng lớp, giai cấp mới (tư sản, tiểu tư sản, công nhân) với những lợi ích và thái độ chính trị , khả năng cách mạng khác nhau. Sự xuất hiện các giai cấp mới làm tăng thêm lực lượng cách mạng và thúc đẩy phong trào cách mạng bùng nổ và phát triển.  - Cuộc khai thác ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống người dân, làm tăng thêm sự nghèo khó cho người lao động, người nông dân bị bần cùng hóa nhiều hơn.  - Mâu thuẫn xã hội gay gắt: trước kia là mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ. Giờ đây là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp  - Tính chất xã hội: từ xã hội phong kiến trở thành xã hội thuộc địa nửa phong kiến.  - Yêu cầu của xã hội: trước kia là xóa bỏ chế độ phong kiến đã suy tàn, mở đường cho đất nước phát triển, bây giờ yêu cầu bức thiết của xã hội là giành độc lập dân tộc. | | 0.5 |
| **Câu 3** | **Có ý kiến cho rằng phong trào của tư sản Việt Nam 1919 - 1925 mang tính cách mạng. Anh/chị hãy bình luận ý kiến trên.** | | **3.0 điểm** |
|  | - Khẳng định: Nhận định “phong trào của tư sản Việt Nam 1919 - 1925 mang tính cách mạng” là sai/không đúng. | | 0.5 |
|  | 1- Giới thiệu hoạt động của tư sản Việt Nam: cuộc vận động “chấn hưng nội hóa, bài trừ ngoại hóa”; chống chính sách độc quyền của Pháp; đòi mở rộng các viện dân biểu…, Đảng lập hiến (1923)… Khẳng định những hoạt động đó mang tính chất cải lương (không cách mạng). | | 0.5 |
|  | 2- Vì sao?  - Về mục tiêu: không hướng tới lật đổ chế độ thực dân phong kiến; chỉ nhằm mục tiêu thay đổi các chính sách trong khuôn khổ chế độ thuộc địa nhằm giải quyết yêu cầu giai cấp, mong muốn có địa vị cao hơn trong đời sống chính trị, kinh tế và xã hội; Phong trào không nhằm chuẩn bị lực lượng để tiến lên làm cách mạng giải phóng dân tộc; coi những mục tiêu trước mắt cũng là mục tiêu cuối cùng. | | 0.5 |
|  | - Về phương pháp: chỉ đấu tranh bằng những hình thức công khai, hợp pháp...chưa sử dụng bạo lực. | | 0.25 |
|  | - Về tổ chức: Đảng lập hiến chỉ tập hợp tư sản và địa chủ lớp trên. Mặc dù có đưa ra một số khẩu hiệu đòi tự do dân chủ để lôi kéo quần chúng, nhưng khị bị Pháp đàn áp hoặc nhân nhượng một vài quyền lợi thì họ lại đi vào con đường đầu hàng, thỏa hiệp. | | 0.5 |
|  | - Về lực lượng: chủ yếu tư sản và địa chủ lớp trên không phải là lực lượng toàn dân tộc. | | 0.25 |
|  | => Tóm lại: phong trào chỉ giới hạn trong khuôn khổ của chế độ thực dân phong kiến, phục vụ quyền lợi của các tầng lớp trên, nên nhanh chóng bị phong trào quần chúng vượt qua. | | 0.5 |
| **Câu 4** | **Phân tích nguyên nhân ra đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành.** | | **3.0 điểm** |
|  | a. Yêu cầu của sự nghiệp giải phóng dân tộc: | | 1.0 |
|  | - Đất nước bị xâm lược, giải phóng dân tộc là yêu cầu cấp thiết đối với mọi người dân VN:  + Năm 1858, thực dân Pháp nổ tiếng súng đầu tiên xâm lược nước ta. Triều đình đi từ nhượng bộ này đến nhượng bộ khác rồi lần lượt chấp nhận sự cai trị của thực dân Pháp trên đất nước ta.  + Dưới ách thống trị của thực dân Pháp, các tầng lớp, giai cấp trong xã hội Việt Nam không chỉ bị bóc lột về kinh tế, mà còn chịu nỗi nhục mất nước. Độc lập tự do là khát vọng của dân tộc Việt Nam.  + Mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam ngày càng sâu sắc, trong đó mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và bọn phản động tay sai. Hoàn cảnh đó đặt ra cho toàn thể mọi người Việt Nam yêu nước phải đấu tranh giải phóng dân tộc | | 0.5 |
|  | - Sự khủng hoảng vê đường lối cứu nước đặt ra yêu cầu phải tìm ra con đường cứu nước mới:  + Nhân dân ta vẫn luôn đứng lên đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược. Tiêu biểu cho những cuộc đấu tranh lâu dài và bền bỉ đó là phong trào Cần vương thế kỉ XIX. Nhưng cuối cùng phong trào Cần Vương thất bại, ngọn cờ cứu nước theo khuynh hướng phong kiến không còn phù hợp nữa.  + Tiếp theo phong trào Cần Vương là những cuộc đấu tranh của các văn thân, sĩ phu yêu nước từ đầu TK XX theo khuynh hướng dân chủ tư sản, nhưng rồi cũng bị thất bại.  => Cách mạng Việt Nam đang bị khủng hoảng về đường lối cứu nước | | 0.5 |
|  | b. Tác động của bối cảnh thời đại mới:  - Đầu thế kỉ XX, chủ nghĩa tư bản chuyển nhanh sang chủ nghĩa đế quốc, mâu thuẫn càng gay gắt (đế quốc với đế quốc, đế quốc với thuộc địa, vô sản với tư sản) dẫn đến bùng nổ Chiến tranh thế giới I, phong trào giải phóng dân tộc và cách mạng vô sản.  + Ảnh hưởng của trào lưu triết học Ánh sáng, khẩu hiệu “ Tự do, bình đẳng, bác ái” của cách mạng Pháp, nền văn minh công nghiệp phương Tây. Điều đó có sức hấp dẫn đối với Nguyễn Tất Thành. Khi đó Người muốn đến nước Pháp, đến các nước phương Tây, nơi có khoa học kĩ thuật phát triển và những tư tưởng dân chủ tự do xem sự thật gì ẩn sau đó để trở về giúp đồng bào ta. | | 1.0 |
|  | c. Do quyết định cá nhân của Nguyễn Tất Thành  - Nguyễn Tất Thành sinh năm 1890, tại Nghệ An trong gia đình nhà nho yêu nước, sớm chịu ảnh hưởng của truyền thống quê hương, gia đình.  - Nguyễn Tất Thành sớm có ý chí đuổi thực dân Pháp, giải phóng đồng bào:  + Tiếp thu truyền thống yêu nước của dân tộc, quê hương, Nguyễn Tất Thành sớm có ý chí đuổi thực dân Pháp, giải phóng đồng bào. Người rất khâm phục tinh thần yêu nước của các bậc tiền bối, nhưng không tán thành con đường cứu nước của họ: Phan Bội Châu không khác gì “đuổi hổ cửa trước rước beo cửa sau”, phong trào cải cách của Phan Châu Trinh chẳng khác gì xin Pháp rủ lòng thương, phong trào khởi nghĩa nông dân của Hoàng Hoa Thám tuy có phần thực tế hơn, không trông chờ vào Pháp, Nhật nhưng vẫn mang nặng cốt cách phong kiến…Chính vì thế, Nguyễn Tất Thành quyết định ra đi tìm đường cứu nước. | | 1.0  0.5 |
|  | + Do chịu ảnh hưởng của nền văn minh công nghiệp châu Âu, được tiếp xúc với nền văn minh của Pháp, Nguyễn Tất Thành quyết định sang phương Tây để tìm hiểu xem nước Pháp và các nước khác làm thế nào rồi về giúp đồng bào, giải phóng dân tộc. Người muốn tìm một con đường cứu nước đúng đắn để giải phóng dân tộc ta thoát khỏi ách thống trị của thực dân Pháp. | | 0.25 |
|  | - Nguyễn Tất Thành là người thanh niên có nghị lực phi thường, dũng cảm và Người quyết chí sang phương Tây tìm đường cứu nước, cứu dân. Trên cơ sở nhận định đó, 5/6/1911, Nguyễn Tất Thành từ cảng Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước | | 0.25 |
| **Câu 5** | **Thắng lợi của Cách mạng tháng 8 năm 1945 là thắng lợi của tinh thần đại đoàn kết dân tộc. Anh/chị hãy làm sáng tỏ nhận định đó.** | | **3.0 điểm** |
|  | Đây là nhận định hoàn toàn đúng, phù hơp với thực tiễn của lịch sử đấu tranh của dân tộc Việt Nam nói chung và phù hợp với thắng lợi Cách mạng tháng Tám 1945 nói riêng | | 0.25 |
|  | \* Biểu hiện trong quá trình chuẩn bị cho Cách mạng tháng Tám 1945:  - Sự chuẩn bị trong đường lối và chủ trương của Đảng và Nguyễn Ái Quốc là tư tưởng vượt thời đại.  + Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đầu năm 1930 tại Hội nghị thành lập Đảng. Nguyễn Ái Quốc đã xác định động lực, lực lượng của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp. Theo Nguyễn Ái Quốc, lực lượng này bao gồm giai cấp công nhân, nông dân, binh lính, tiểu tư sản yêu nước. Đối với tầng lớp trung tiểu địa chủ yêu nước và tư sản dân tộc thì lôi kéo về phe cách mạng, ít nhất là trung lập họ chứ không đẩy mạnh họ về phía Pháp.  + Tư tưởng thành lập một Mặt trận đại đoàn kết Việt Nam 1941 khi Bác quyết định thành lập Việt Nam Độc lập Đồng minh (Mặt trận Việt Minh).  - Sự chuẩn bị xây dựng lực lượng chính trị & vũ trang cho Cách mạng tháng Tám 1945 sau này: Lực lượng chính trị là lực lượng cách mạng quần chúng trong nhân dân, lực lượng vũ trang được xây dựng trong cơ sở quần chúng, 2 lực lượng này sẽ đóng vai trò quan trọng cho cuộc cách mạng sau này. | | 0.75 |
|  | \* Tinh thần đoàn kết được thể hiện trong suốt quá trình diễn biến của Cách mạng tháng Tám 1945:  - Đây là một cuộc cách mạng bạo lực có sự tham gia của lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang khi Đảng, Mặt trận Việt Minh và Chủ tịch Hồ Chí Minh phát lệnh Tổng khởi nghĩa thì đồng loạt cả lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang đã nổi dậy cướp chính quyền. Trong đó, lực lượng chính trị của quần chúng đã là lực lượng có vai trò quyết định trong quá trình khởi nghĩa giành chính quyền. Còn lực lượng vũ trang đóng vai trò hỗ trợ nòng cốt.  - Trong diễn biến của Cách mạng tháng Tám 1945, lực lượng trung gian cũng tham gia tích cực và hiệu quả vào những sự kiện, lao vào làn sóng giành chính quyền.  - Trong tiến trình của Cách mạng tháng Tám 1945 cũng có sự tham gia tích cực không nhỏ của các lực lượng tôn giáo đảng phái tồn tại bấy giờ. | | 0.75 |
|  | \* Biểu tượng đại đoàn kết dân tộc được biểu hiện qua kết quả của Cách mạng tháng Tám 1945 mang lại:  - Sau khi Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, thay mặt Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa là một nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên của khu vực Đông Nam Á, đó là một nhà nước kiểu mới, của dân, do dân, và vì dân. Toàn thể nhân dân lao động Việt Nam, từ thân phận một người nô lệ, bị áp bức, bị bóc lột, chính thức đứng lên làm chủ đất nước, nắm chính quyền. Như vậy, Cách mạng tháng Tám 1945 là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc thật sự.  - Sau khi Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bắt tay vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Những chính sách của Chính phủ thời kì này cũng hướng đến một Nhà nước mang tính đoàn kết, tập hợp sức mạnh đoàn kết dân tộc để đưa đất nước ta thoát khỏi những khó khăn. | | 0.75 |
|  | \* Chúng ta có thể khẳng định thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945 ở Việt Nam là sự kết tinh của những truyền thống tốt đẹp của cha ông ta đặc biệt là tinh thần đại đoàn kết. Khối đại đoàn kết này tiếp tục được Đảng và Chính phủ ta kế thừa và phát huy lên 1 tầm cao mới trong cuộc kháng chiến chống Pháp và cách mạng nhằm bảo vệ thành quả của Cách mạng tháng Tám 1945. Và ngày nay, trong đường lối đổi mới đất nước, Đảng cộng sản Việt Nam cũng nhấn mạnh: Với đối ngoại thực hiện chính sách hòa bình, hữu nghị và hợp tác; đối nội thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc. | | 0.5 |
| **Câu 6** | **Hãy phân tích thái độ chính trị của mỗi thế lực ngoại xâm để xác định kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam trong năm đầu tiên sau ngày Cách mạng tháng Tám 1945 thành công?** | | **3.0 điểm** |
|  | - Chỉ sau 10 ngày sau Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 thành công, quân đội các nước Đồng minh, với danh nghĩa hợp pháp vào giải giáp quân đội Nhật, đã kéo vào nước ta. Các lực lượng đế quốc tuy có mâu thuẫn với nhau về quyền lợi, song do cùng chung mục đích và bản chất là chống phá cách mạng, nên đều giúp Pháp trở lại chiếm đóng Việt Nam. Chưa bao giờ nước ta lại có nhiều kẻ thù cùng một lúc đến như vậy. Đây là khó khăn lớn nhất, nghiêm trọng nhất của cách mạng Việt Nam. | | 0.5 |
|  | ***- Trung Hoa Dân quốc***  Từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc, gần 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc vào nước ta với âm mưu tiêu diệt Đảng cộng sản, phá tan Mặt trận Việt Minh, lật độ chính quyền non trẻ. Chúng kéo theo bọn tay sai thuộc các tổ chức phản động (Việt Quốc và Việt Cách), thực hiện âm mưu cướp chính quyền của ta, thành lập chính phủ bù nhìn.  Tuy nhiên, sau khi chiến tranh chống Nhật kết thúc, lực lượng cách mạng Trung Quốc đang phát triển mạnh, trực tiếp đe doạ lợi ích chiến lược của Trung Hoa Dân quốc. Vì thế, sớm muộn họ cũng phải rút về nước để đối phó với lực lượng cách mạng. Như vậy, Trung Hoa Dân quốc không phải là kẻ thù nguy hiểm nhất của cách mạng Việt Nam. | | 0.5 |
|  | ***- Đế quốc Mĩ*** : Hiện tại Mĩ đang hậu thuẫn cho Trung Hoa Dân quốc để chiếm nước ta. Tuy nhiên, sau chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ đang tập trung đối phó ở khu vực châu Âu và Trung Quốc nên chưa có điều kiện can thiệp sâu vào Đông Dương. | | 0.25 |
|  | ***- Thực dân Anh***  Từ vĩ tuyến 16 trở vào Nam, hơn một vạn quân Anh kéo vào dưới danh nghĩa là lực lượng Đồng Minh, thực chất là dọn đường cho thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta.  Sau chiến tranh thế giới thứ hai, cuộc đấu tranh đòi độc lập đang phát triển ở các thuộc địa của Anh. Chính vì thế, Anh phải tập trung lực lượng để đối phó nên thực dân Anh không có khả năng ở lại Đông Dương lâu dài. Do bản chất đế quốc, thực dân Anh lo ngại ảnh hưởng của Trung Hoa Dân quốc ở khu vực này nên hậu thuẫn cho Pháp trở lại xâm lược Việt Nam. Như vậy, thực dân Anh không phải là kẻ thù nguy hiểm nhất của Đông Dương và chưa phải là kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam. | | 0.75 |
|  | ***- Nhật Bản:***  Sau chiến tranh, 6 vạn quân Nhật đang chờ để giải giáp, trong đó có một bộ phận theo lệnh đế quốc Anh đánh lại lực lượng vũ trang của ta, tạo điều kiện cho quân Pháp mở rộng chiếm đóng. Nhật Bản là nước bại trận trong chiến tranh thế giới thứ hai. Quân Nhật ở Đông Dương đang chờ về nước, vì thế, Nhật không phải là kẻ thù chính của cách mạng Việt Nam lúc đó. | | 0.25 |
|  | ***- Thực dân Pháp:***  Quân Pháp có quyết tâm xâm lược Việt Nam một lần nữa. Ngay sau khi Chiến tranh thế giới II kết thúc, chính phủ Pháp đã thành lập một đội quân viễn chinh do tướng Lơ-cơ-léc chỉ huy nhằm chiếm lại Đông Dương.  Ngày 23/9/1945, được sự giúp đỡ của quân Anh, thực dân Pháp cho đánh úp trụ sở Uỷ ban nhân dân Nam Bộ, mở đầu cho cuộc chiến tranh xâm lược trở lại nước ta lần thứ hai. Lợi dụng tình hình trên, các lực lượng phản cách mạng tại Miền Nam như Đại Việt, Tơ rốt kít, các giáo phái phản động ngóc đầu dậy làm tay sai cho Pháp.  Như vậy, với ý chí thực dân, cả trong tư duy và hành động, thực dân Pháp đã bộc lộ rõ dã tâm xâm lược Việt Nam. Phân tích về âm mưu của các đế quốc đối với Đông Dương, Trung ương Đảng nêu rõ: kẻ thù chính của ta lúc này là td Pháp xâm lược, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng. Vì thế, quân Pháp là kẻ thù chính mà nhân dân Việt Nam cần đánh đổ. | | 0.75 |
| **Câu 7** | **Chứng minh nhận định sau: “Cuộc Cách mạng khoa học - kĩ thuật bùng nổ vào những năm 40 của thế kỉ XX đưa lại những thành tựu kì diệu và những thay đổi lớn lao trong đời sống nhân loại, nền văn minh thế giới có những bước nhảy vọt chưa từng thấy.”** | | **2.5 điểm** |
|  | \* Nhận định: “Cuộc Cách mạng khoa học - kĩ thuật bùng nổ vào những năm 40 của thế kỉ XX đưa lại những thành tựu kì diệu và những thay đổi lớn lao trong đời sống nhân loại, nền văn minh thế giới có những bước nhảy vọt chưa từng thấy.” là đúng. Thực tế cho thấy cuộc Cách mạng khoa học - kĩ thuật đưa lại những thành tựu kì diệu: | | 0.25 |
|  | - Khoa học cơ bản có bước nhảy vọt chưa từng thấy trong lịch sử các ngành Toán học, Vật lí học, Hoá học, Sinh học... Con người đã ứng dụng vào kĩ thuật và sản xuất phục vụ cuộc sống của mình. Sự kiện gây chấn động thế giới là sự ra đời của cừu Đôli (3/1997), lập được “Bản đồ gen người” (6/2000), giải mã hoàn chỉnh “Bản đồ gen người” (4/2003), mở ra một kỉ nguyên mới của y học và sinh học,… | | 0.25 |
|  | - Trong lĩnh vực công nghệ đã xuất hiện những phát minh quan trọng, những thành tựu to lớn trong các lĩnh vực: công cụ sản xuất mới (máy tính điện tử, máy tự động và hệ thống máy tự động,...); nguồn năng lượng mới (năng lượng mặt trời, năng lượng gió...); vật liệu mới (như pôlime – chất dẻo với nhiều loại hình khác nhau, các loại vật liệu siêu sạch, siêu bền, siêu dẫn...); công nghệ sinh học với những đột phá phi thường trong công nghệ di truyền, công nghệ tế bào, công nghệ vi sinh, công nghệ enzim và dẫn tới cuộc “cách mạng xanh” trong nông nghiệp… | | 0.25 |
|  | - Những tiến bộ thần kì trong thông tin liên lạc và giao thông vận tải (cáp sợi thuỷ tinh quang dẫn, máy bay siêu âm khổng lồ, tàu hoả tốc độ cao...); chinh phục vũ trụ (vệ tinh nhân tạo, du hành vũ trụ...). | | 0.25 |
|  | - Trong những thập niên gần đây, công nghệ thông tin đã phát triển mạnh mẽ như một sự bùng nổ trên phạm vi toàn cầu. Hiện nay, máy tính đang được sử dụng ở khắp mọi nơi và có khả năng liên kết với nhau bởi các mạng truyền dữ liệu. Đã hình thành mạng thông tin máy tính toàn cầu (Internet). | | 0.25 |
|  | - Cuộc Cách mạng khoa học - kĩ thuật tạo nên những thay đổi lớn lao trong đời sống nhân loại, nền văn minh thế giới có những bước nhảy vọt chưa từng thấy.  + Khoa học công nghệ đã làm thay đổi căn bản các yếu tố của sản xuất, tăng năng suất lao động, tạo ra khối lượng hàng hoá đồ sộ, nâng cao mức sống và chất lượng sống của con người. Thúc đẩy giáo dục đào tạo nghề nghiệp phát triển, góp phần làm thay đổi cơ cấu dân cư và chất lượng nguồn nhân lực. | | 0.5 |
|  | + Cách mạng khoa học – kĩ thuật với những thành tựu to lớn của nó đã khiến cho nền kinh tế thế giới ngày càng được quốc tế hoá cao, đang hình thành một thị trường thế giới với xu thế toàn cầu hoá. | | 0.25 |
|  | + Công nghệ thông tin ngày càng phát triển, được ứng dụng sâu rộng trong mọi ngành kinh tế và hoạt động xã hội. Yếu tố thông tin ngày càng chiếm một vị trí quan trọng trong nền kinh tế và xã hội. Nền văn minh nhân loại đã sang một chương mới – “văn minh thông tin”. | | 0.25 |
|  | + Khoa học công nghệ tạo cơ hội cho sự phát triển của các dân tộc nhất là các nước đang phát triển. Nếu không biết tận dụng những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật đất nước sẽ tụt hậu. | | 0.25 |